TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNGĐ-ST
Ngày 30-12-2021
V/v ly hôn giữa chị N và anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán chủ toạ phiên toà*: Bà Bùi Thị Gấm.

- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Ông Hoàng Quốc Mậu.

2. Bà Phạm Thị Kim Lệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nm Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nm Định tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2021/TLST - HNGĐ ngày 22-10-2021 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 06-12-2021 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơ*n: Chị Bùi Thị Lê N, sinh năm 1975.
Nơi cư trú : Xóm Đ, xã Q, huyện V, tỉnh Nm Định.
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1974.
Nơi cư trú tại: Xóm H, xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định.
Tại phiên tòa: Chị N – vắng mặt có lý do; anh H được triệu tập hợp lệ lần 2 vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 17-10-2021, bản tự khai ngày 25-10-2021 và trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Bùi Thị Lê N trình bày như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 23-02-2021 tại Uỷ ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau kết hôn anh chị chưa về chung sống cùng nhà với nhau mà đi lại cả hai nhà. Qua thời gian ngắn kết hôn, giữa chị và anh H có mâu thuẫn phát sinh do không hòa hợp trong vấn đề tình cảm dẫn đến tình cảm vợ chồng phai nhạt dần.

Chị N tự nhận thấy bản thân không thể tiếp tục chung sống với anh H được nữa do những nguyên nhân xuất phát từ bản thân chị. Vì vậy chị muốn giải thoát cho anh H và cho cả bản thân chị. Chị xác định tình cảm vợ chồng không có, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị xin được ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H không có con chung nên chị không đề nghị Toà án xem xét, giải quyết.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung và các vấn đề khác có liên quan: Chị và anh H không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải xem xét giải quyết.

* Bị đơn anh Nguyễn Văn H: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập anh H đến làm việc nhiều lần nhưng anh H cố tình vắng mặt không có lý do do đó Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án được.

* Tại biên bản xác minh, thu thập chứng cứ ngày 30-11-2021, chính quyền địa phương cung cấp như sau: Chị Bùi Thị Lê N và anh Nguyễn Văn H đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V ngày 23-02-2021. Sau ngày kết hôn chị N và anh H không về chung sống 01 nhà, chị N vẫn sinh sống ở xóm Đ, xã Q, huyện V; anh H sinh sống ở xóm H, xã Q, huyện V. Hiện nay anh H vẫn sinh sống tại địa phương.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa chị Bùi Thị Lê N và anh Nguyễn Văn H.

+ Về con chung, về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Không có nên không đặt ra xem xét.

+ Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị Lê N phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Văn H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm H, xã Q, huyện V, tỉnh Nm Định, do đó Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh

Nam Định đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt; bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Lê N và anh Nguyễn Văn H tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Nam Định ngày 23-02-2021, như vậy hôn nhân của chị N và anh H là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau kết hôn vợ chồng anh chị chưa về chung sống cùng một nhà nhưng đã phát sinh mâu thuẫn do quan hệ vợ chồng không hoà hợp dẫn đến hạnh phúc mất dần, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc, yêu thương nhau. Như vậy, việc này trái với quy định tại Điều 19, Điều 21 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân gia đình giữa chị N và anh H đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị N, xử cho chị N được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]. Về con chung: Chị N và anh H không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4]. Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Đương sự không đề nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị Lê N phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử ly hôn giữa chị Bùi Thị Lê N và anh Nguyễn Văn H.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Bùi Thị Lê N phải nộp 300.000 đồng. Chị N đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0001365 ngày 22-10-2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được đối trừ (Chị N đã nộp xong).

Chị Bùi Thị Lê N và anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã Q;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Gấm